

Cát Tiên, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Báo cáo lần thứ:	
Năm báo cáo:	2017

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM
VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng thể trạng đàn bò trên địa bàn huyện Cát Tiên.

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):

£ Đề tài khoa học và công nghệ £ Đề án khoa học

£ Dự án SXTN £ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: Trung tâm Nông nghiệp huyện Cát Tiên

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Võ Thành Công.

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: Ngày 05 tháng 6 năm 2017.

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 2017-063-35/KQNC

Ngày cấp: 30/6/2017 Cơ quan cấp: Sở Khoa học Công nghệ tỉnh.

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tỉnh Lâm Đồng.

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

Đề tài nâng cao thể trạng, chất lượng đàn bò trên địa bàn huyện Cát Tiên

là một hướng đi đúng chủ trương của UBND huyện. Đồng thời phù hợp với tình hình phát triển chăn nuôi đại gia súc trên địa bàn huyện hiện nay. Công tác truyền tinh nhân tạo bò là nhằm mục đích để nâng cao tầm vóc, khối lượng bò nuôi; Bê lai ra đời khỏe mạnh, nhanh lớn, có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu tại Cát Tiên sinh trưởng phát triển tốt. Hiện nay việc áp dụng các biện pháp thụ tinh nhân tạo phổ biến trên địa bàn toàn huyện, chất lượng và thể trạng đàn bò ngày một tăng.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Hiệu quả kinh tế: Đối với bê con sinh ra từ phương pháp thụ tinh nhân tạo giống Bahman có trọng lượng vượt trội so với bê sinh ra từ phương pháp phối giống Laisind tại địa phương.

Nâng cao thể trạng chất lượng đàn bò trên địa bàn toàn huyện là để lai tạo các giống bò có năng xuất chất lượng, giá thành bán ra cao hơn so với giống bò cỏ ở địa phương góp phần phát triển chăn nuôi bền vững;

Từ những con bò cái sinh sản được truyền tinh nhân tạo cho ra thế hệ con lai có khả năng sinh trưởng phát triển tốt có ngoại hình đẹp, tầm vóc to lớn, trọng lượng 4 tháng tuổi có thể đạt 100 - 120 kg/con.

- Hiệu quả xã hội: Đề tài nâng cao chất lượng, thể trạng đàn bò đạt kết quả sẽ là điểm để các nông dân khác tham quan học tập và nhân rộng mô hình.

Công tác cải tạo đàn bò địa phương bằng phương pháp truyền tinh nhân tạo góp phần nâng cao tầm vóc, trọng lượng đàn bò. Đây là điều kiện để người nông dân phát huy thế mạnh làm giàu từ chăn nuôi bò. Góp phần thúc đẩy nhanh chương trình mục tiêu phát triển đàn bò trên địa bàn của huyện giai đoạn 2015-2020.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

£ Khoa học tự nhiên

£ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

Phát triển công nghệ mới

Cơ sở để hình thành Đề án KH

Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

Hình thức khác:

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Không.

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (*đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...*): Không.

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (*cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có*): Không.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Võ Thành Công

UBND HUYỆN CÁT TIÊN
TRUNG TÂM NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cát Tiên, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Báo cáo lần thứ:	
Năm báo cáo:	2017

PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Hoàn thiện quy trình nuôi cá Lăng nha theo công nghệ nước chảy.

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):

£ Đề tài khoa học và công nghệ £ Đề án khoa học

£ Dự án SXTN £ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: Trung tâm Nông nghiệp huyện Cát Tiên

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Võ Thành Công.

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: Ngày 02 tháng 6 năm 2015.

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:
10/KQNC-SKHCN

Ngày cấp: 13/7/2015 Cơ quan cấp: Sở Khoa học Công nghệ tỉnh.

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tỉnh Lâm Đồng.

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

Mô hình nuôi cá Lăng nha có triển vọng phát triển trên địa bàn huyện Cát Tiên, là một trong những mô hình góp phần đột phá trong sản xuất hàng hóa trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích và được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Hiện nay việc áp dụng quy trình chỉ ở dạng mô hình, nguyên nhân do vốn đầu tư khá lớn cho việc nuôi.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

Cá lăng nha theo công nghệ nước chảy đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với nuôi các loài cá truyền thống tại địa phương.

Tình hình dịch bệnh được quản lý chặt chẽ nên tỷ lệ hao hụt ít hơn so với cách nuôi thông thường của bà con nông dân.

Góp phần phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, đem lại hiệu quả kinh tế cao, chủ động nguồn thực phẩm tại chỗ.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

- | | |
|---|----------------------------------|
| £ Khoa học tự nhiên | £ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| £ Khoa học nông nghiệp <input type="checkbox"/> | £ Khoa học y-dược |
| £ Khoa học xã hội | £ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

- | | |
|--------------------------------|--|
| £ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN | £ Phát triển công nghệ mới |
| £ Cơ sở để hình thành Đề án KH | £ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế <input type="checkbox"/> |
| £ Hình thức khác: | |

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Không.

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (*đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...*): Không.

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (*cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có*): Không.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cát Tiên, ngày 25 tháng 10 năm 2017

Báo cáo lần thứ:	
Năm báo cáo:	2017

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG**

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng mô hình chế biến thức ăn xanh phục vụ gia súc ăn cỏ trong nông hộ gia đình

1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):

£ Đề tài khoa học và công nghệ £ Đề án khoa học

£ Dự án SXTN £ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

Trung tâm Nông nghiệp huyện Cát Tiên

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Võ Trung Linh

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: Ngày 14 tháng 5 năm 2014

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 137/KQNC-SKHCN

Ngày cấp: 14/5/2014 Cơ quan cấp: Sở Khoa học Công nghệ tỉnh

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tỉnh Lâm Đồng.

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyên giao công nghệ không)

Thực hiện đề tài Xây dựng mô hình chế biến thức ăn xanh phục vụ gia súc ăn cỏ trong nông hộ gia đình năm 2013 là góp phần phát triển chăn nuôi gia súc trên địa bàn huyện tăng thu nhập kinh tế gia đình, góp phần xoá đói giảm nghèo; Đề tài được nhân dân hưởng ứng và áp dụng rộng rãi nhân rộng trên địa bàn huyện từ khi thực hiện đến nay;

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Hiệu quả kinh tế: Tiện lợi hơn nhiều so với chế biến thủ công bò dầm tập quán chăn nuôi lạc hậu tăng năng xuất lao động, tận dụng được nhiều sản phẩm của ngành nông nghiệp, chống lãng phí thức ăn thô xanh. Đề tài thực hiện thành công, góp phần nâng cao giá trị sản xuất chăn nuôi trên cùng đối tượng nuôi, rút ngắn được thời gian, tiết kiệm công lao động, giảm chi phí sản xuất trong chăn nuôi. Việc ứng dụng thành công đề tài để nhân rộng mô hình sẽ tạo nhiều sản phẩm chất lượng, đưa thêm phương thức chăn nuôi mới áp dụng có hiệu quả trong ngành chăn nuôi tại địa phương, đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Hiệu quả môi trường: qua việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi tiết kiệm nguồn lao động, tiết kiệm chi phí, cung cấp nguồn lương thực thực phẩm, phân bón tại chỗ,...giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường và qua một thời gian nông dân có thêm nguồn thu nhập cho gia đình góp phần cải thiện đời sống.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y-dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

Phát triển công nghệ mới

Cơ sở để hình thành Đề án KH

Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

£ Hình thức khác:

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Không.

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (*đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...*): Không.

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (*cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có*): Không.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO
KẾT QUẢ**

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cát Tiên, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Báo cáo lần thứ:	
Năm báo cáo:	2017

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng chương trình GAP trên cây lúa tại địa bàn thị trấn Đồng Nai.

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):

£ Đề tài khoa học và công nghệ £ Đề án khoa học

£ Dự án SXTN £ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

Trung tâm Nông nghiệp huyện Cát Tiên

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Trần Nam Dân.

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: Ngày 14 tháng 05 năm 2014.

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tỉnh Lâm Đồng .

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

Sản xuất lúa sạch theo quy trình GAP vụ đông xuân 2012-2013 thành công góp phần phục vụ cho phát triển thương hiệu “Lúa - gạo Cát Tiên”. Đặc biệt bảo vệ môi trường sinh thái, sức khỏe cho người tiêu dùng, phát huy lợi thế cạnh tranh của lúa gạo nâng cao thu nhập, đời sống nông dân sản xuất lúa ở huyện Cát Tiên.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Hiệu quả kinh tế: Sản xuất lúa sạch (GAP) an toàn cho môi trường và người sử dụng. Đỡ tốn công chăm sóc và góp phần bảo vệ môi trường phù hợp với phát triển sản xuất hàng hóa

- Hiệu quả môi trường: Mô hình sản xuất lúa sạch (GAP) đã tạo ra sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Đặc biệt góp phần bảo vệ môi trường, nguồn nước sinh hoạt trong cộng đồng dân cư từng bước tạo thói quen cho người sản xuất góp phần đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

£ Khoa học tự nhiên

£ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

£ Khoa học nông nghiệp

£ Khoa học y-dược

£ Khoa học xã hội

£ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

£ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

£ Phát triển công nghệ mới

£ Cơ sở để hình thành Đề án KH

£ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực

£ Hình thức khác:

té

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Không.

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...): Không.

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có): Không.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO
KẾT QUẢ**

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cát Tiên, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Báo cáo lần thứ:	
Năm báo cáo:	2017

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Ứng dụng phát triển sản xuất lúa Huyết rồng và nếp cái hoa vàng.

1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):

£ Đề tài khoa học và công nghệ £ Đề án khoa học

£ Dự án SXTN £ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

Trung tâm Nông nghiệp huyện Cát Tiên

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Phạm Bá Bình

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: Ngày 14 tháng 05 năm 2014.

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 136/KQNC-SKHCN

Ngày cấp: 11/8/2014 Cơ quan cấp: Sở Khoa học Công nghệ tỉnh

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tỉnh Lâm Đồng .

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

Thực hiện đề tài ứng dụng sản xuất lúa huyết rồng và lúa nếp cái hoa vàng vụ Mùa năm 2013 thành công góp phần phục vụ cho phát triển thương hiệu “Lúa - Gạo

Cát Tiên". Đặc biệt là nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, sức khỏe cho người tiêu dùng, phát huy lợi thế cạnh tranh của lúa gạo nâng cao thu nhập, đời sống nông dân sản xuất lúa ở huyện Cát Tiên. Xây dựng được quy trình kỹ thuật tạm thời áp dụng trên địa bàn huyện Cát Tiên. Xây dựng được mô hình cho nông dân học hỏi và nhân rộng. Tạo ra sản phẩm lúa đặc sản cung cấp cho thị trường.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Hiệu quả kinh tế: Giá bán lúa đặc sản cao đã góp phần tăng giá trị sản phẩm tăng thu nhập cho người dân góp phần làm phong phú thêm chủng loại sản phẩm của thương hiệu lúa gạo Cát Tiên.

- Hiệu quả môi trường: Đề tài sản xuất lúa nếp cái hoa vàng và lúa huyết rồng áp dụng quy trình phòng trừ tổng hợp, sử dụng chế phẩm vi sinh tạo ra sản phẩm chất lượng an toàn cho người tiêu dùng, góp phần bảo vệ môi trường, nguồn nước sinh hoạt trong cộng đồng dân cư.

Sản xuất lúa an toàn cho môi trường và người sử dụng.

Tạo ra sản phẩm lúa đặc sản có hiệu quả cao, tăng thu nhập cho nông dân và phù hợp với phát triển sản xuất hàng hóa.

Liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra và khuyến cáo nhân rộng trong những năm tiếp theo.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

£ Khoa học tự nhiên

£ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

£ Khoa học nông nghiệp

£ Khoa học y-dược

£ Khoa học xã hội

£ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

- £ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN £ Phát triển công nghệ mới
£ Cơ sở để hình thành Đề án KH £ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế
£ Hình thức khác:

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Không.

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (*đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...*): Không.

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (*cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có*): Không.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cát Tiên, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Báo cáo lần thứ:	
Năm báo cáo:	2017

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG**

1.1. Tên nhiệm vụ: Ứng dụng và sản xuất lúa giống tại xã Đức Phổ.

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):£ Đề tài khoa học và công nghệ × £ Đề án khoa học

£ Dự án SXTN

£ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

Trung tâm Nông nghiệp huyện Cát Tiên

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Phạm Bá Bình

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: Ngày 13 tháng 05 năm 2013.

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tỉnh Lâm Đồng .

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

Đề tài ứng dụng và sản xuất lúa giống tại xã Đức Phổ xây dựng mô hình đã nhân rộng phát triển trên địa bàn huyện Cát Tiên, là một trong những mô hình góp phần đột phá trong sản xuất hàng hóa trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích và được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Hiệu quả kinh tế: Đề tài ứng dụng và sản xuất lúa giống tại xã Đức Phổ đem

lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất lúa thông thường tại địa phương. Góp phần phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, đem lại hiệu quả kinh tế cao, chủ động nguồn giống tại chỗ, hạ giá thành sản xuất.

- Ý nghĩa khoa học: Giải quyết được vấn đề quy trình kỹ thuật áp dụng tại địa bàn huyện.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(danh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

Khoa học tự nhiên Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp Khoa học y-dược

Khoa học xã hội Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN Phát triển công nghệ mới

Cơ sở để hình thành Đề án KH Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực

tế

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Không.

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...): Không.

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có): Không.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Cát Tiên, ngày 24 tháng 10 năm 2017

<i>Báo cáo lần thứ:</i>	
<i>Năm báo cáo:</i>	2017

PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất bí đỏ thương phẩm tại Cát Tiên

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):

£ Đề tài khoa học và công nghệ £ Đề án khoa học

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: Trung tâm Nông nghiệp huyện Cát Tiên

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Pham Bá Bình

1.5. Ngày được nghiêm thu, đánh giá chính thức: Ngày 05 tháng 6 năm 2017.

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 2017-063-30/KQNC

Ngày cấp: 30/6/2017 Cơ quan cấp: Sở Khoa học Công nghệ tỉnh.

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tỉnh Lâm Đồng .

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

Qua kết quả thực hiện đề tài đã áp dụng tại địa phương, nhân rộng mô hình sản xuất bì
đỏ trên địa bàn toàn huyện nông dân áp dụng quy trình sản xuất, góp phần phát triển

sản xuất hàng hóa.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Hiệu quả kinh tế: Kết quả từ mô hình sản xuất bí đỏ hồ lô đạt tương đối cao, nếu hạch toán giá trị kinh tế thì thu được lợi nhuận, đạt hiệu quả do năng suất cao, sản phẩm chất lượng hơn. Trong khi đó 1 vụ bí đỏ kéo dài từ làm đất đến thu hoạch là khoảng 3 tháng, kết hợp luân canh cây trồng để tăng hiệu quả kinh tế, cải tạo đất. Hơn nữa đây là nguồn hàng hóa chất lượng cao có giá trị kinh tế cao đáp ứng được nhu cầu thị trường.

- Hiệu quả xã hội: Đây là một hướng đi mới sản xuất cây trồng mới theo hướng an toàn bước đầu áp dụng có hiệu quả trong sản xuất tại địa bàn huyện Cát Tiên.

- Hiệu quả môi trường: Mô hình sản xuất bí đỏ đã tạo ra sản phẩm an toàn và đa dạng hóa sản phẩm cho người tiêu dùng. Đặc biệt góp phần bảo vệ môi trường, nguồn nước sinh hoạt trong cộng đồng dân cư từng bước tạo thói quen cho người sản xuất góp phần đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

£ Khoa học tự nhiên

£ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

£ Khoa học nông nghiệp

£ Khoa học y-dược

£ Khoa học xã hội

£ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

£ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

£ Phát triển công nghệ mới

£ Cơ sở để hình thành Đề án KH

£ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

£ Hình thức khác:

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Không.

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (*đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...*): Không.

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (*cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có*): Không.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO
KẾT QUẢ**

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

